

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 73.../CV-BSGQN  
V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC Quý 1/2019  
tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 04 năm 2019

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2019 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt **40,519,181,342** đồng tăng **159.31 %** (tương đương **24.89** tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2018 như sau:

ĐVT: VND

Chỉ Tiêu	Mã số	Quý I/2019	Quý I/2018	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	4	5	6	7 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	296,486,108,490	213,427,764,880	83,058,343,610	38.92%
2. Các khoản giảm trừ	2	682,598,875	36,583,273	646,015,602	1766%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	295,803,509,615	213,391,181,607	82,412,328,008	38.62%
4. Giá vốn hàng bán	11	245,383,205,414	189,675,431,884	55,707,773,530	29.37%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	50,420,304,201	23,715,749,723	26,704,554,478	112.60%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,096,162,620	635,229,853	460,932,767	72.56%
7. Chi phí tài chính	22	1,421,624,624	2,900,550,405	(1,478,925,781)	-50.99%
_ Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	1,115,903,028	2,920,887,803	(1,804,984,775)	-61.80%
8. Chi phí bán hàng	24	2,354,100,241	1,514,116,593	839,983,648	55.48%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4,140,477,556	3,167,861,939	972,615,617	30.70%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26)		43,600,264,400	16,768,450,639	26,831,813,761	160.01%
11. Thu nhập khác	31	743,132,812	538,553,127	204,579,685	37.99%
12. Chi phí khác	32	476,316,881	245,564,846	230,752,035	93.97%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	266,815,931	292,988,281	(26,172,350)	-8.93%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	43,867,080,331	17,061,438,920	26,805,641,411	157.11%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3,347,898,989	1,435,520,727	1,912,378,262	133.22%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	40,519,181,342	15,625,918,193	24,893,263,149	159.31%

**Giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận:**

1. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng 35% so với cùng kỳ năm trước làm giảm chi phí cố định, tăng lợi nhuận.
2. Các giải pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý sản xuất làm giảm: Điện, nước, hơi bảo hòa làm tăng lợi nhuận.
3. Tiết giảm chi phí vật liệu cấu thành bao bì làm tăng lợi nhuận.
4. Giảm chi phí tài chính làm tăng lợi nhuận.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc thay đổi lợi nhuận sau thuế Quý 1/2019 so với cùng kỳ năm 2018 trên Báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**GIÁM ĐỐC**



**BUI THỊ NHỰ**